

Số: ...~~4190~~.../BIDV-TKHĐQT
CBTT Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện KHKD
năm 2022 theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VỤ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Số: ...3578...
ĐẾN Ngày: 03/7/2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Cục Phát triển doanh nghiệp).

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID
- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 30/6/2023 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: (2b)

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT&QHCD, VP.



Trần Phương



Số: 643 /BC-BIDV

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Năm báo cáo: 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

1. Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của BIDV:

a. Thuận lợi:

- Ngân hàng Nhà nước điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Hoạt động ngân hàng diễn ra an toàn, thông suốt.
- BIDV được sự tin tưởng, đồng hành gắn bó của gần 16 triệu khách hàng cá nhân và hơn 500.000 khách hàng doanh nghiệp.
- BIDV có nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc tốt, dày dặn kinh nghiệm, nỗ lực, tận tâm đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của ngân hàng.
- BIDV là định chế tài chính có nền tảng công nghệ hiện đại, vận hành công khai, minh bạch theo chuẩn mực, thông lệ quản trị quốc tế... BIDV hiện có hệ sinh thái ngân hàng - bảo hiểm - chứng khoán - đầu tư tài chính, mạng lưới rộng khắp với 189 chi nhánh trong nước và 895 phòng giao dịch, 11 công ty con, công ty liên kết và các hiện diện thương mại tại Lào, Campuchia, Myanmar, Nga, Đài Loan (Trung Quốc).

b. Khó khăn:

- Công tác tăng vốn thông qua chào bán cổ phần ra công chúng/phát hành riêng lẻ vẫn chưa đạt được kết quả cụ thể do những hạn chế về cơ chế giá (không thấp hơn giá thị trường), thời gian hạn chế chuyển nhượng (tối thiểu 1 năm), tiềm lực tài chính, khẩu vị đầu tư của các nhà đầu tư và những biến động của thị trường chứng khoán.
- Xu hướng hiện đại hóa công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng đang phát triển nhanh, đa dạng, tội phạm ngân hàng hoạt động ngày càng tinh vi, phức tạp, đòi hỏi các ngân hàng phải tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch:

Năm 2022 đánh dấu mốc 65 năm xây dựng và trưởng thành của BIDV; Vượt qua nhiều khó khăn, biến động cả trong nước và quốc tế, năm 2022 tiếp tục ghi dấu một BIDV bản lĩnh vững vàng trong hoạt động, hoàn thành đồng bộ và toàn diện các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu

quả... Bên cạnh đó, BIDV là ngân hàng chủ lực trong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, tích cực triển khai các biện pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất cho vay, miễn giảm phí giao dịch qua kênh ngân hàng điện tử... hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh như sau:

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (riêng lẻ)	Giá trị thực hiện (riêng ngân hàng)	Giá trị thực hiện (hợp nhất)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	121.000	138.782	146.049
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20.001	22.506	23.009
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16.001	18.064	18.420
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	6.000	4.231 (*)	4.891
5	Tổng số lao động	Người	25.500	25.731	28.435
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	9.229,6	9.507,1 (**)	10.338,1
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	52,7	49,0	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	9.176,9	9.458,1	

(*) Chưa bao gồm số thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3,4/2022 được BIDV thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quý I/2023.

(**) Quỹ lương thực hiện cao hơn kế hoạch do BIDV được phép điều chỉnh tăng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động và người quản lý nhưng tối đa không vượt quá chỉ số CPI bình quân năm 2022 trong trường hợp lợi nhuận thực hiện và năng suất lao động bình quân thực hiện vượt kế hoạch năm 2022.

Nguồn dữ liệu: BCTC hợp nhất, riêng lẻ đã kiểm toán năm 2022

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 146.049 tỷ đồng, tăng 16,2% so với năm 2021. Tổng doanh thu riêng lẻ năm 2022 đạt 138.782 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch tài chính do NHNN giao (121.000 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt 23.009 tỷ đồng, tăng 69,8% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2022 đạt 22.506 tỷ đồng, tăng 79,4% so với năm 2021, hoàn thành vượt kế hoạch tài chính do NHNN giao (20.001 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế khối NHTM năm 2022 đạt 18.064 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch tài chính NHNN giao (16.001 tỷ đồng).

- Thuế và các khoản BIDV đã nộp Nhà nước năm 2022 là 4.231 tỷ đồng (riêng Ngân hàng) và 4.891 tỷ đồng (hợp nhất). Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong quý I/2023, BIDV đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2022 (đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3,4/2022) với tổng số tiền 6.044 tỷ đồng.

- Tổng quỹ lương thực hiện riêng khối NHTM của BIDV năm 2022 là 9.507 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):

Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên tại BIDV được triển khai theo

đúng kế hoạch được phê duyệt, chi tiết tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án theo **Bảng số 2 tại Phụ lục đính kèm.**

2. Các khoản đầu tư tài chính:

a. Đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu chính phủ, kho bạc, NHNN:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Giá trị thực hiện (riêng lẻ)
1. Đầu tư vào Tín phiếu NHNN	0
2. Đầu tư vào Tín phiếu Kho bạc	0
3. Đầu tư vào các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN	14.235 (*)
4. Giá trị tín phiếu NHNN do TCTD đưa ra cầm cố vay vốn	0
5. Chứng khoán Chính phủ	111.943 (**)

(*) Bao gồm chứng khoán chính phủ bảo lãnh đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại quyết định 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

(**) Bao gồm chứng khoán chính phủ và chứng khoán chính quyền địa phương đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại quyết định 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

Nguồn dữ liệu: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2022

b. Đầu tư vào trái phiếu TCTD khác: 109.383 tỷ đồng (Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2022).

c. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đến 31/12/2022 là 11.787 tỷ đồng, giảm 11% so với thời điểm 31/12/2021. Trong năm 2022, BIDV không phát sinh thêm khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp mới.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

BIDV hiện có 06 công ty con trong đó có 01 công ty BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ và 05 công ty BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Trong năm 2022, trước bối cảnh môi trường kinh doanh có nhiều biến động, hoạt động của các công ty con vẫn đạt kết quả tích cực, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của BIDV. Thông tin chi tiết về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty theo **Bảng số 3 tại Phụ lục đính kèm.**

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 của BIDV theo các quy định về việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin theo đối tượng doanh nghiệp nhà nước tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận: 03/5

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, KH, TKHĐQT&QHCB

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Đức Tú

PHỤ LỤC – BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2022	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2022
Dự án nhóm B								
I	Các dự án công nghệ thông tin							
1	Dự án Chuyển đổi Hệ thống Core Banking – Hạng mục 1: Mua sắm, triển khai hệ thống phần mềm Core Banking	467	467	0	0	46,75	- Thời gian thực hiện: 2016-2023 - Thời gian dự kiến đưa vào vận hành: Năm 2023	Đang triển khai hợp đồng
2	Mua sắm, triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV	84	84	0	0	84	2018-2021	Dự án đã hoàn thành triển khai
3	Dự án Phát triển mạng lưới ATM năm 2016-2017	49	49	0	0	49	2016-2019	Dự án đã hoàn thành triển khai
4	Mua sắm máy ATM đa năng (CRM) giai đoạn 2020-2022	204	204	0	0	0	2021-2024	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tiêu chuẩn kỹ thuật, dự toán chi tiết
5	Mua sắm, triển khai hạ tầng phần cứng cho Corebanking của BIDV	305	305	0	0	0	2022-2024	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tiêu chuẩn kỹ thuật, dự toán chi tiết

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2022	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2022
6	Trang bị hệ thống Ngân hàng điện tử cho Khách hàng tổ chức	177	177	0	0	0	2022-2026	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tiêu chuẩn kỹ thuật, dự toán chi tiết
II	Các dự án đầu tư xây dựng công trình							
1	Trụ sở CN Kỳ Anh	56,57	56,57	0,00	0,00	46,47	2018-2021	Đang tiến hành quyết toán dự án
2	Trụ sở CN Hội An	57,66	57,66	0,00	0,00	51,89	2017-2022	Đang tiến hành quyết toán dự án
3	Trụ sở CN Biên Hòa	88,00	88,00	0,00	0,00	0,00	2022-2027	Chuẩn bị đầu tư
4	Trụ sở CN Thủ Dầu Một	98,00	98,00	0,00	0,00	0,00	2022-2027	Chuẩn bị đầu tư
5	Trụ sở CN Tây Đô	78,00	78,00	0,00	0,00	0,00	2021-2026	Chuẩn bị đầu tư
6	Trụ sở BIDV tại Nguyễn Chí Thanh - Đà Nẵng	140,00	140,00	0,00	0,00	0,38	2021-2026	Chuẩn bị đầu tư
7	Trụ sở làm việc BIDV tại 38-40 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	93,26	93,26	0,00	0,00	0,52	2022-2027	Chuẩn bị đầu tư
8	Trụ sở 20 Hàng Tre và số 2, số 4 Hàng Thùng - Hà Nội	376,00	376,00	0,00	0,00	0,08	2022-2027	Chuẩn bị đầu tư
9	Trụ sở CN Cẩm Phả	88,53	88,53	0,00	0,00	1,11	2015-2024	Chuẩn bị đầu tư
10	Trụ sở CN Sapa	50,45	50,45	0,00	0,00	0,46	2017-2025	Đang thi công
11	Trụ sở CN Hạ Long	70,40	70,40	0,00	0,00	0,12	2018-2025	Chuẩn bị đầu tư
12	Trụ sở CN Nha Trang	63,00	63,00	0,00	0,00	0,12	2018-2021	Chuẩn bị đầu tư BIDV phải dừng việc trình thẩm định dự án tại Sở XD do phải thực hiện chuyển đổi từ đất ở sang đất kinh doanh. Quá trình chuyển đổi

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2022	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2022
								đất kéo dài theo các quy định của Luật đất đai.
13	Trụ sở CN Lam Sơn	61,73	61,73	0,00	0,00	1,43	2018-2023	Đang thi công
14	Trụ sở CN Quy Nhơn	76,89	76,89	0,00	0,00	0,58	2017-2023	Đang thi công
15	Trụ sở CN Bắc Quảng Bình	67,54	67,54	0,00	0,00	14,20	2018-2022	Đang thi công
16	Trụ sở CN Tam Điệp	75,25	75,25	0,00	0,00	20,13	2018-2022	Đang thi công
17	Mua trụ sở CN BIDV Lạch Tray tại 126 Lạch Tray - Hải Phòng	81,46	81,46	0,00	0,00	57,10	2018-2020	BIDV gặp khó khăn trong việc làm việc với Sở KHĐT Hải Phòng để làm thủ tục sang tên Giấy CNQSDĐ cho BIDV
18	Đầu giá BĐS làm trụ sở CN Mỹ Tho	97,80	97,80	0,00	0,00	105,00	2021-2022	Đang thực hiện
19	Nhận chuyển nhượng BĐS làm trụ sở tại 24 Lê Thánh Tôn, TP HCM	605,00	605,00	0,00	0,00	594,00	2012-2015	Bên chuyển nhượng đang hoàn thành việc cấp GCN QSD đất theo cam kết
20	Nhận chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại đường Hùng Vương làm trụ sở CN Phú Thọ	66,00	66,00	0,00	0,00	0,00	2018-2019	Do có thay đổi về chủ sở hữu khu đất và thuê đất (chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang trả tiền một lần) thay đổi nên bên bán đang xác định lại giá trị bán tài sản và phương án nhận chuyển nhượng. Do đó, thời gian vừa qua, BIDV đang tiếp tục làm việc với Bên bán
21	Nhận chuyển nhượng BĐS làm Trụ sở CN Kinh Bắc	120,00	120,00	0,00	0,00	0,00	2021-2022	Đang thực hiện
22	Trụ sở CN Phú Quốc	112,58	112,58	0,00	0,00	86,36	2014-2021	Quyết toán
23	Trụ sở CN Cà Mau	116,64	116,64	0,00	0,00	84,08	2013-2021	Quyết toán

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2022	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2022
24	Trụ sở CN Đồng Tháp	71,00	71,00	0,00	0,00	18,38	2015-2024	Đang thi công
25	Trụ sở CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	115,18	115,18	0,00	0,00	75,34	2014-2023	Đang thi công
26	Trụ sở CN Chợ Lớn	63,11	63,11	0,00	0,00	52,60	2011-2022	Quyết toán
27	Trụ sở CN Sài Gòn	80,68	80,68	0,00	0,00	97,55	2008-2023	Quyết toán
28	Nhận chuyển nhượng tài sản là bất động sản làm trụ sở CN Củ Chi	52,00	52,00	0,00	0,00	0,00	2021-2023	Đang thực hiện

**PHỤ LỤC – BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO BIDV Nắm CỐ PHẦN
CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I	Các công ty con do BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai Thác (BAMC)	100	100	110	21	1	1			7
II	Các công ty con do BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
1	Tổng công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	1.173	545	6.656	3.047	394	318	90	246	4.058
2	Công ty chứng khoán BIDV (BSC)	1.878	762	5.591	1.099	149	112	68	276	1.225
3	CTCP Chứng khoán MHB (MHBS) (*)	170	102	145	4	(6)	(6)		3	270
4	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB)	1.991	1.294	19.303	992	46	37			17.992
5	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	2.485	2.448	20.685	1.462	94	53			18.015

Ghi chú:

(*) MHBS: Công ty đã ngừng hoạt động từ khi BIDV nhận lại nguyên trạng từ MHB sau sáp nhập, thu nhập chủ yếu phát sinh từ lãi tiền gửi và danh mục đầu tư. Năm 2022, Công ty lỗ chủ yếu do trích dự phòng giảm giá danh mục chứng khoán.

- Tỷ giá chuyển đổi VND đối với các công ty hoạt động tại nước ngoài (LVB, BIDC): áp dụng theo tỷ giá BCTC kiểm toán do BIDV công bố và hợp nhất BCTC công ty con gồm: USD/VND: 23.545, LAK/VND: 1,19